BIỂU CHI TIẾT GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 CHO SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: 1996 /QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán bổ sung	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	**156.255,1**	
1	**Dự toán tự chủ/ thường xuyên**	**22.383,0**	
-	Quỹ lương biên chế	20.508,6	
-	Định mức theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND	1.874,4	
2	**Dự toán ngoài định mức (kinh phí không tự chủ/không thường xuyên)**	**133.872,1**	-
-	Kinh phí thực hiện công tác bẫy đèn năm 2025	111,8	
-	Kinh phí công tác tập huấn	166,0	
-	Chương trình khuyến nông phiên chợ, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật	515,3	
-	Công tác thú y, tiêm phòng, mua vắc xin, phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi	1.024,1	
-	Kinh phí tiêu độc khử trùng	381,6	
-	Kinh phí công tác khuyến nông, xây dựng mô hình khuyến nông	395,0	
-	Kinh phí khen thưởng Nghị định số 73/2023/NĐ-CP đối với lao động hợp đồng	5,0	
-	Kinh phí tổ chức đại hội Đảng	6,0	
-	Kinh phí tổ chức lễ hội, tết ra quan đầu xuân	131,8	
-	Kinh phí tham gia hội chợ trong và ngoài tỉnh	150,0	
-	Kinh phí duy trì hiệu lực bằng bảo hộ giống Thạch đen TĐ19; duy trình nhãn hiệu chứng nhận Vịt Thất khê	5,5	
-	Kinh phí duy trì xây dựng vùng an toàn bệnh dại	94,0	
-	Dự phòng tiêu hủy giống cây trồng, gia cầm	50,0	
-	Nâng cấp phần mềm tổng quyết toán và hành chính sự nghiệp	13,0	
-	Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 73/2023/NĐ-CP đối với biên chế	1.237,3	
-	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ	1.038,7	
-	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững "Dự án nuôi Ong lấy mật" thuộc Tiểu dự án 1, dự án 3	183,9	
-	Kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ	10.458,0	
-	Kinh phí sự nghiệp môi trường	117.905,1	